

Số: 471 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành "Quy chế Thi đua, Khen thưởng"
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 377 /TTr-BTĐKT ngày 16/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Thi đua, Khen thưởng" trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cơ quan ĐD PN, Ban TD-KT Trung ương;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, (VXT)-Mi28/4.

CHỦ TỊCH



Phạm Thành Tươi

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 471 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc thi đua, khen thưởng; hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và trao tặng; trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng; Quỹ thi đua khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sau:

Tập thể và cá nhân trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân không thuộc trực thuộc các huyện, thành phố quản lý; nhân dân trong và ngoài tỉnh; tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh; người làm việc ở các vùng biển, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn; hộ gia đình; tổ chức nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc có thành tích xuất sắc trong hoạt động nhân đạo, từ thiện trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này không áp dụng:

2.1. Việc xét khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được đối với lực lượng vũ trang nhân dân thường trực đóng quân trên địa bàn tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

2.2. Việc xét khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được đối với cá nhân không đăng ký các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng hàng năm. Không đăng ký giao ước thi đua trong Cụm, Khối thi đua của tỉnh.

2.3. Việc xét khen thưởng chuyên đề, theo đợt không có văn bản chỉ đạo và chủ trương cho khen thưởng của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

1.1. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải căn cứ vào phong trào thi đua. Mọi tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký giao ước thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

1.2. Việc đăng ký các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng phải được tổ chức thực hiện đầu năm và đăng ký tại các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, công ty, doanh nghiệp; đối với các huyện, thành phố Cà Mau đăng ký gửi qua Phòng Nội vụ.

1.3. Đăng ký giao ước thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của các đơn vị, địa phương tham gia Cụm, Khối thi đua tỉnh, gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và Cụm trưởng, Khối trưởng theo quy định hàng năm.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

2.1. Chính xác, dân chủ, công khai, kịp thời; thành tích đề nghị khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể; khen thưởng đột xuất, khen thưởng thành tích công hiến không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao; không cộng dồn thành tích đã được khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần khen sau phải khen cao hơn lần trước. Mỗi hình thức khen thưởng được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng.

2.2. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác (công nhân, nông dân) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

2.3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

2.4. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội), khi có nhiều cá nhân, tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

Chương II TỔ CHỨC THI ĐUA, TRÁCH NHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên:

Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo Cụm, Khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng các Cụm, Khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian cụ thể.

2.1. Thi đua theo chuyên đề được tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, UBND tỉnh giao cơ quan chức năng có liên quan tham mưu hướng dẫn khen thưởng cụ thể. Trường hợp các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và có quy định đề nghị khen thưởng, các ngành chức năng có liên quan có văn bản xin chủ trương UBND tỉnh khen thưởng.

2.2. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề có phạm vi trong tỉnh, có thời gian từ 03 năm trở lên, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp và phối hợp hướng dẫn xét khen thưởng.

2.3. Không đề nghị UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể hoặc cá nhân khi các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội thảo, diễn đàn...

Điều 5. Nội dung và phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua phải có chủ đề cụ thể, rõ ràng, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân.

2. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị, để đề ra các nội dung, chỉ tiêu thi đua cụ thể, đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật quy định.

3. Xác định biện pháp và kế hoạch tổ chức phối hợp giữa các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của đợt thi đua; phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả; chống phô trương hình thức trong thi đua.

4. Tổ chức phát động, đăng ký và ký kết giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình... trong từng địa phương, đơn vị. Tổ chức chỉ đạo xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những nhân tố mới, mô hình mới, cách làm hay; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động, chỉ đạo các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi mình quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị thuộc lĩnh vực mình quản lý và của tỉnh. Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị các cấp trong tỉnh, các tổ chức thành viên Mặt trận, trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, kiến nghị bổ sung, sửa đổi những bất hợp lý liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người-tốt việc tốt. Đồng thời phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1.1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng của các cấp, các ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

1.2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm tham mưu giúp Thủ tướng cơ quan, tổ chức mình và Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

1.3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; các trường hợp xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng phải thông qua kết quả bằng hình thức bỏ phiếu kín và phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 75% trở lên so với tổng số thành viên Hội đồng (nếu vắng xin ý kiến bằng phiếu kín sau cuộc họp).

Riêng đối với các trường hợp xét đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", Giải thưởng Nhà nước; Thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú; Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú... phải có ý kiến đồng ý bằng phiếu kín đạt từ 90% so với tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc các thành viên Hội đồng xét tặng thưởng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú; Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú...

2. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

2.1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; có chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

2.2. Căn cứ nội dung phát động phong trào thi đua trong toàn quốc của Thủ tướng Chính phủ, Chi thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh; giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua nhằm hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong 05 năm và hàng năm của tỉnh.

2.3. Giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến; hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động Cụm, Khối thi đua và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đăng ký thi đua của các cấp, các ngành, các đơn vị, cá nhân trong tỉnh.

2.4. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; thẩm định thành tích, trực tiếp trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc tham mưu UBND tỉnh xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

2.5. Thực hiện công tác thanh tra và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng các cơ quan, đơn vị: Phối hợp chặt chẽ với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến".

2. Đối với tập thể: "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể Lao động tiên tiến"; "Áp văn hóa, Tổ dân phố văn hóa".

3. Đối với hộ gia đình: "Gia đình văn hoá".

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Được xét tặng cho cá nhân hàng năm, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

Được xét tặng cho cá nhân hàng năm, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và một số quy định cụ thể sau:

1. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" (tỷ lệ có số dư từ 0,5 trở lên được làm tròn 1); những tập thể có số lượng cán bộ, công chức, viên chức không đủ 15% thì được bình xét 1 "Chiến sỹ thi đua cơ sở". Các đơn vị, địa phương xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng quy định tỷ lệ % xét danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý từ trường, phó phòng thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố trở lên với tỷ lệ không quá 40%; công chức, viên chức, nhân viên và người lao động với tỷ lệ không quá 60%.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng xét, công nhận sáng kiến hoặc Hội đồng khoa học cấp cơ sở xem xét công nhận.

3. Các cá nhân có sáng kiến, giải pháp công tác đã được cấp cơ sở công nhận, ngoài việc đề làm cơ sở xét công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" còn làm cơ sở để xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và các hình thức khen thưởng khác cao hơn theo quy định. Do đó, trong quá trình công tác, nếu cá nhân có sáng kiến, giải pháp công tác mang lại hiệu quả thiết thực cho cơ quan, đơn vị, địa phương, cuối năm đề nghị Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở xem xét đánh giá công nhận theo quy định.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

Được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và một số quy định cụ thể sau:

1. Các cá nhân có sáng kiến, giải pháp công tác đã được Hội đồng xét duyệt, công nhận sáng kiến cấp tỉnh công nhận, ngoài việc đề làm cơ sở xét công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" còn làm cơ sở đề xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động... Do đó, trong quá trình công tác, nếu cá nhân có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp công tác mang lại hiệu quả thiết thực cho cơ quan, đơn vị và có phạm vi ảnh hưởng được áp dụng toàn tỉnh, cuối năm đề nghị Hội đồng xét duyệt, công nhận sáng kiến cấp cơ sở xét công nhận và đề nghị Hội đồng xét duyệt, công nhận sáng kiến cấp tỉnh xem xét công nhận theo quy định.

2. Đối với các đề tài nghiên cứu khoa học, đề án... đã được Hội đồng khoa học cấp tỉnh trở lên công nhận, được xem xét để làm cơ sở công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" và các hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc"

Được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 27 và 28 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"; đối tượng được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cụ thể như sau:

1. Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

2. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã... và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

3. Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Đối với ngành Y tế gồm: Phòng, chi cục, trung tâm, bệnh viện trực thuộc Sở; các khoa, phòng và tương đương thuộc các Bệnh viện đa khoa khu vực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi.

5. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo gồm: Các trường Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, Trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học; cấp học mầm non; các phòng, khoa thuộc Trường Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, (không xét tổ, nhóm thuộc trường).

6. Đối với các đơn vị sự nghiệp khác chỉ xét tặng cho các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau.

7. Các tập thể đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét chọn không quá 1/3 trong tổng số các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 13. Cờ thi đua của UBND tỉnh

1. Được xét tặng hàng năm cho các đơn vị, địa phương được xếp hạng nhất, nhì, ba thuộc các Cụm, Khối thi đua của tỉnh.

2. Đơn vị dẫn đầu các khối: Trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Trung học phổ thông, các Trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Đơn vị dẫn đầu các khối: Các Bệnh viện, Chi cục, Trung tâm thuộc Sở Y tế.

4. Đơn vị dẫn đầu các Khối thi đua: Các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh.

5. Đơn vị dẫn đầu các Khối thi đua: Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, thành phố Cà Mau.

6. Đơn vị dẫn đầu các Cụm thi đua xã, phường, thị trấn.

Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phân bổ số lượng Cờ thi đua của tỉnh hàng năm cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 14. Danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Áp, Tổ dân phố văn hóa"

Tiêu chuẩn được xét tặng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

Điều 15. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan làm công tác Đảng, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp,... các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo quy định tại hướng dẫn của đơn vị cấp trên.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu vinh dự Nhà nước

Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và tiêu chuẩn: Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Huân chương các loại, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ... được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng đột xuất:

1.1. Tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trong việc mưu trí dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản, gương người tốt, việc tốt; tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc đạt huy chương vàng, bạc, đồng) trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế và cấp quốc gia.

1.2. Tặng cho các tập thể, cá nhân đạt giải nhất (hoặc đoạt huy chương vàng) trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh (phải có kế hoạch được phê duyệt hoặc có văn bản thống nhất chủ trương khen thưởng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh).

1.3. Tặng cho cá nhân, cơ quan, tổ chức trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc có thành tích xuất sắc trong hoạt động nhân đạo, từ thiện, thực hiện chương trình an sinh xã hội của tỉnh, với các mức đóng góp trị giá 50 triệu đồng trở lên.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

2.1. Tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động hoặc được phân cấp cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì phát động hàng năm. Thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua.

2.2. Khen thưởng các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành Trung ương phát động hoặc các chuyên đề do cơ quan, đơn vị chủ trì phát động phải xin chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh về đối tượng, số lượng (gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước khi đề nghị khen thưởng.

2.3. Tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành dọc do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh và các Hội nghề nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, về thành tích đóng góp tích cực qua các phong trào thi đua, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (đề nghị khen thưởng vào thời điểm tổng kết năm); được quy định cụ thể như sau:

- Đối với các đơn vị có số lượng dưới 50 công chức, viên chức, người lao động: được xét đề nghị không quá 02 tập thể và 03 cá nhân.

- Đối với các đơn vị có số lượng từ 50 đến 100 công chức, viên chức, người lao động: được xét đề nghị không quá 03 tập thể và 05 cá nhân.

- Đối với các đơn vị có số lượng từ 101 đến 200 công chức, viên chức, người lao động: được xét đề nghị không quá 04 tập thể và 10 cá nhân.

- Đối với các đơn vị có số lượng từ 201 đến 300 công chức, viên chức, người lao động: được xét đề nghị không quá 05 tập thể và 15 cá nhân.

- Đối với các đơn vị có số lượng từ 301 công chức, viên chức, người lao động trở lên: được xét đề nghị không quá 06 tập thể và 20 cá nhân.

- Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, Hội nghề nghiệp... đề nghị không quá 02 tập thể và 04 cá nhân. Đề nghị khen thưởng tổng kết nhiệm kỳ không quá 05 tập thể và 15 cá nhân.

Các tập thể, cá nhân khi đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen thì năm trước của năm đề nghị khen thưởng chưa được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

2.4. Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, được quy định cụ thể như sau:

- Trường Trung học phổ thông: Không quá 01 tập thể, 05 cá nhân.

- Trường Trung học cơ sở: Không quá 01 tập thể, 04 cá nhân.

- Trường Tiểu học và cấp học mầm non: Không quá 01 tập thể, 03 cá nhân.

3. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (hoàn thành nhiệm vụ công tác năm):

3.1. Đối với tập thể: Tặng cho tập thể 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (02 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Riêng đối với cấp xã ngoài các tiêu chuẩn quy định trên còn phải bảo đảm tiêu chuẩn: về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo quy định; hoàn thành nghĩa vụ thu ngân sách, tuyển quân... Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

3.2. Tặng cho các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh (Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có hướng dẫn số lượng cụ thể).

3.3. Đối với cá nhân: 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

4. Tặng cho gia đình:

Guong mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

5. Tặng cho công nhân, nông dân, người lao động:

Guong mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

5.1. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện.

5.2. Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

5.3. Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, được nhân rộng và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

Việc đánh giá công nhận mô hình sản xuất có hiệu quả cho nông dân do UBND cấp xã xem xét công nhận. Đối với công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực do Hội đồng xét duyệt, công nhận sáng kiến các doanh nghiệp xem xét công nhận.

Điều 18. Giấy khen

1. Giấy khen của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Giám đốc các doanh nghiệp;... tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày; tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị (khen thưởng đột xuất). Tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp tổ chức xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng quy định về tiêu chuẩn, đối tượng tặng Giấy khen phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 19. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng: Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Tập thể Lao động xuất sắc". Xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở". Xem xét đề nghị cấp trên tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể của tỉnh thực hiện theo thẩm quyền quy định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương.

4. Chủ tịch UBND cấp xã xét tặng Giấy khen, danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Gia đình văn hóa" cho cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc địa bàn quản lý của cấp xã và đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", Giấy khen. Xem xét đề nghị cấp trên tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

6. Việc khen thưởng bằng hình thức bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tinh do cơ quan Trung ương của các tổ chức này quy định.

Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được bình xét và đề nghị từ đơn vị cơ sở thuộc các sở, ban, ngành tinh, các huyện, thành phố, các công ty, doanh nghiệp. Cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua hoặc trình cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 20. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua: "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập" các hạng; danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Thầy thuốc nhân dân", "Nghệ sỹ nhân dân", "Nghệ nhân nhân dân"; danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc".

2. Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Lao động" các hạng, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" cho các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm tra và trình.

4. Khi xét tặng các danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động tiên tiến" cho các đơn vị, cán bộ chuyên trách thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh do Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định xét tặng.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, chuyên đề.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu UBND tỉnh có ý kiến hiệp ý trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng đối với các trường hợp theo đề nghị của Bộ, ngành Trung ương.

6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thành phố Cà Mau, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các doanh nghiệp chịu trách nhiệm thẩm tra xét hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng, phải đảm bảo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nếu hồ sơ trình cấp trên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích không đảm bảo theo quy định, không xem xét lại.

Điều 21. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước được thực hiện theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ các hướng dẫn của Trung ương để có hướng dẫn cụ thể.

2. Thủ tục, hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, gồm:

2.1. Cờ thi đua của UBND tỉnh:

- Tờ trình của Trưởng Cụm, Khối thi đua (02 bản chính).
- Báo cáo thành tích của tập thể (01 bản chính).
- Biên bản họp bình xét thi đua, bản tổng hợp chấm điểm và bản tự chấm điểm của các đơn vị, địa phương trong Cụm, Khối (02 bản chính).

2.2. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh":

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bản chính).
- Báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp (01 bản chính).
- Biên bản họp bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, ghi cụ thể số phiếu đạt được và phải có số phiếu đồng ý từ 90% trở lên tổng số thành viên Hội đồng (02 bản chính).

- Bản photo Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh (01 bản).

2.3. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" (khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được):

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (02 bản chính).
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở: ghi cụ thể số phiếu đạt được và tỷ lệ % cho từng trường hợp (02 bản chính).
- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (01 bản chính).

Riêng đối với tập thể: Kèm theo bản photo Quyết định công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" của năm trước năm đề nghị khen thưởng. Đối với cá nhân: Kèm theo bản photo Quyết định công nhận Sáng kiến cấp cơ sở của 02 năm liền kề.

2.4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thành tích đột xuất:

Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (02 bản chính). Nội dung Tờ trình nêu cụ thể thành tích đột xuất, xuất sắc, như: dũng cảm cứu người, cứu tài sản, triệt phá các vụ án; gương người tốt, việc tốt; mức đóng góp thực hiện từ thiện, chương trình an sinh xã hội... Hoặc kèm theo báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân.

Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các ngành xét và đề nghị cấp trên khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất, xuất sắc.

2.5. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thành tích theo đợt, chuyên đề:

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (02 bản chính).

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở hoặc Biên bản họp liên tịch (02 bản chính).

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (01 bản chính).

Riêng đối với các Hội nghề nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội khi đề nghị khen thưởng tổng kết nhiệm kỳ phải có văn bản xin chủ trương Chủ tịch UBND tỉnh về số lượng và đối tượng khen thưởng.

3. Mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, do đó mỗi tiêu chuẩn cần phải có báo cáo thành tích khác nhau. Báo cáo thành tích phải nêu bật kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thành tích đạt được trong các năm qua (tùy theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng). Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân phải ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, công nhận sáng kiến và cơ quan ký ban hành Quyết định theo trình tự hàng năm; phải có xác nhận, ký tên, đóng dấu của đơn vị chủ quản và cấp quản lý.

4. Mẫu Báo cáo đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo mẫu đã quy định tại Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

Điều 22. Quy định về tuyên trình khen

Tuyên trình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 8, 9, 10 và 11 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Điều 20 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ; một số quy định bổ sung cụ thể như sau:

1. Đối với các doanh nghiệp, Công ty cổ phần, Công ty TNHH (là thành viên Khối thi đua của tỉnh): Do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc doanh nghiệp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

Các doanh nghiệp không thuộc Khối thi đua của tỉnh mà đóng trên địa bàn huyện, thành phố nào thì huyện, thành phố đó trình khen.

2. Cấp nào chủ trì phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình tiên tiến, thì cấp đó khen thưởng hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng (phải có văn bản xin chủ trương trước khi trình khen thưởng). Ngành, địa phương nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động, tổ chức các đợt thi đua theo chuyên đề, thì ngành đó, địa phương đó chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn xét khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải được xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc trong toàn tỉnh.

3. Trong một năm, không trình UBND tỉnh khen thưởng cùng lúc "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" và "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" cho một đối tượng, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất, chuyên đề.

4. Đối với những đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động, thì khi trình khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên phải có xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động.

Điều 23. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng:

1.1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng hàng năm (trong đó có Cụm, Khối thi đua của tỉnh) gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng chậm nhất ngày 28 tháng 02 năm sau; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

1.2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Hồ sơ đề nghị gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng trước ngày trao thưởng ít nhất 15 ngày. Đối với khen thưởng đột xuất, các đơn vị, địa phương trình khen thưởng trao tặng kịp thời, bảo đảm phát huy ý nghĩa việc khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng hàng năm gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất đến hết ngày 28 tháng 02 năm sau. Riêng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Chậm nhất ngày 30 tháng 7 năm sau.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xử lý hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình UBND tỉnh quyết định khen thưởng trong phạm vi không quá 15 ngày làm việc, trường hợp có lấy ý kiến hiệp ý của các cơ quan liên quan cũng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Riêng đối với các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất, thời gian xử lý hồ sơ không quá 01 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ.

Chương V

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG; XỬ LÝ VI PHẠM; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; NGHI THỨC TÓ CHỨC LỄ; THÔNG BÁO; LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan đơn vị, địa phương phát động. Được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật. Có quyền góp ý đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 25. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, quy chế, quy định của cơ quan đơn vị, địa phương trong công tác thi đua, khen thưởng. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng. Từ chối danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận bằng, hiện vật khen thưởng trao tặng cho các tập thể, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

Điều 26. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận

1. Được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, khơi dậy lòng tự hào, tạo khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Không tổ chức đón rước các hình thức khen thưởng từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác. Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất (trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của UBND tỉnh).

3. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ, kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh, khen thưởng cấp Nhà nước, giao Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp.

Điều 27. Quy định mẫu bằng

Mẫu bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận khen thưởng: Về hình thức, nội dung thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

Điều 28. Thông báo kết quả khen thưởng, lưu trữ hồ sơ và cấp đổi hiện vật khen thưởng

1. Thông báo kết quả và lưu trữ hồ sơ khen thưởng: Được thực hiện theo quy định tại Điều 22 và 23 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

2. Cấp đổi hiện vật khen thưởng: Cấp nào có thẩm quyền quyết định các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua kèm theo hiện vật, thì cấp đó có trách nhiệm cấp đổi hiện vật khen thưởng.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện cấp đổi hiện vật đối với các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp tỉnh đồng thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cấp đổi hiện vật đối với các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 29. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được trích lập theo quy định tại Khoản 2, Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và tổ chức chính trị - xã hội được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước (căn cứ tính chất hoạt động của từng tổ chức và khả năng nguồn ngân sách của tỉnh, Sở Tài chính thống nhất tỷ lệ cấp hàng năm) và từ nguồn đóng góp khác của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Khoản 4, Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Được thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng... và trong các lĩnh vực khác được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 30. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc quản lý:

Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh quản lý; Quỹ thi đua khen thưởng của cấp

huyện, UBND cấp huyện ủy quyền cho Trường Phòng Nội vụ quản lý; Quỹ thi đua khen thưởng của ngành, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý; Quỹ thi đua khen thưởng của cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định. Cuối năm Quỹ thi đua, khen thưởng còn dư không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng. Trường hợp nếu hàng năm chi vượt mức kế hoạch dự toán, Quỹ thi đua, khen thưởng không đủ thì các đơn vị được giao quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng lập dự toán đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

2.1. Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước do UBND tỉnh trình khen thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2.2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

2.3. Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

2.4. Chi nghiệp vụ gồm: In giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung bằng, thêu cờ, trống, làm hiện vật khen thưởng và các loại vật tư chuyên dùng cho khen thưởng.

2.5. Chi công tác tổ chức, chi đạo phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Chi xây dựng, tổ chức triển khai phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Chi phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực trong phạm vi các cơ quan, đơn vị, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2.6. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu vừa đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở thì chỉ được nhận tiền thưởng Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2.7. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đó khác nhau.

2.8. Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

Điều 31. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng

Cách tính và mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh, huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn; các sở, ban, ngành, các đơn vị trong tỉnh và chế độ ưu đãi được thực hiện theo quy định tại các Điều: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Triển khai tổ chức thực hiện Quy chế

1. Ban Thi đua - Khen thưởng (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan có trách nhiệm:

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

- Kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và những quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Trên cơ sở Quy chế này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Giám đốc các công ty, doanh nghiệp tổ chức xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng cho phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình.

Điều 33. Việc xử lý các hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 80, 81, 82, 83, 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 34. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan mà không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo các quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Phạm Thành Tươi